

Số: 732/QĐ-SNN

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu năm 2018 của dự án cạnh tranh ngành chăn nuôi và an toàn thực phẩm thành phố Hà Nội
(Khoản vay bổ sung)

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT HÀ NỘI



Căn cứ Hiệp định tài trợ Khoản vay bổ sung dự án cạnh tranh ngành chăn nuôi và an toàn thực phẩm, mã số Cr 5692-VN được ký giữa Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hiệp hội phát triển quốc tế (IDA) ngày 09/7/2015 đã có hiệu lực kể từ ngày 07/10/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/QH13 ngày 26/11/2013 và Nghị định số 63/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính Phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Hướng dẫn đấu thầu mua sắm hàng hoá, công trình và dịch vụ phi tư vấn của Ngân hàng Thế giới (WB), bản tháng 1 năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 514/QĐ-TTg ngày 17/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục khoản vay bổ sung dự án cạnh tranh ngành chăn nuôi và an toàn thực phẩm, vay vốn Ngân hàng thế giới;

Căn cứ quyết định số 4627/QĐ-BNN ngày 09/11/2015 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của dự án cạnh tranh ngành chăn nuôi và an toàn thực phẩm - Khoản vay bổ sung, vốn vay ODA của Ngân hàng Thế giới;

Căn cứ Quyết định số 6112/QĐ-UBND ngày 09/10/2013 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh dự án và ủy quyền phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đấu thầu tổng thể dự án cạnh tranh ngành chăn nuôi và an toàn thực phẩm thành phố Hà Nội (LIFSAP Hà Nội);

Căn cứ văn bản số 8023/VP-NNNT ngày 18/11/2015 của Văn phòng UBND thành phố về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của dự án cạnh tranh ngành chăn nuôi và an toàn thực phẩm - Khoản vay bổ sung, vay vốn ODA của Ngân hàng Thế giới;

Căn cứ văn bản số 47/UBND-NNNT ngày 08/01/2016 về việc kiện toàn tổ chức Ban quản lý và cơ chế, hệ thống quản lý tài chính thực hiện “Dự án Cạnh tranh ngành chăn nuôi và an toàn thực phẩm thành phố Hà Nội (Dự án LIFSAP Hà Nội) - Khoản vay bổ sung;

Căn cứ Quyết định số 1693/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt kế hoạch tài chính và phân bổ kinh phí dự án cạnh tranh ngành chăn nuôi và an toàn thực phẩm thành phố Hà Nội (Khoản vay bổ sung) năm 2018;

Căn cứ thư không phản đối ngày 16/3/2018 của Ngân hàng Thế giới (WB) về kế hoạch đấu thầu năm 2018 của Ban Quản lý dự án LIFSAP Hà Nội;



Căn cứ Quyết định số 8586/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2018 của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2429/QĐ-SNN ngày 12/12/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội;

Xét đề nghị của Ban quản lý dự án LIFSAP Hà Nội tại Tờ trình số 38/TTr-LIFSAP ngày 24/04/2018 về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu năm 2018 của dự án cạnh tranh ngành chăn nuôi và an toàn thực phẩm thành phố Hà Nội - Khoản vay bổ sung;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu năm 2018 của dự án cạnh tranh ngành chăn nuôi và an toàn thực phẩm thành phố Hà Nội

(Có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm của Ban quản lý dự án LIFSAP Hà Nội:

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành có liên quan và các quy định của nhà tài trợ (WB).

- Chịu trách nhiệm về tính chuẩn xác và tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu gửi kèm hồ sơ trình duyệt kế hoạch đấu thầu của dự án.

- Phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư của những dự án khác có liên quan để triển khai thực hiện dự án được đồng bộ, tránh trùng lặp khối lượng và kinh phí.

- Chỉ đạo, đôn đốc, giám sát chặt chẽ các nhà thầu trong suốt quá trình thực hiện các gói thầu để hoàn thành dự án đúng tiến độ, đảm bảo: Số lượng, chất lượng, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật; tiết kiệm, có hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giám đốc Ban quản lý dự án LIFSAP Hà Nội; Chánh văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch -Tài chính và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Ban quản lý dự án TW;
- Như điều 3;
- Lưu VT, KHTC. /

GIÁM ĐỐC



Chu Phú Mỹ

Item No	Cost Table Codes	Component Reference as per PAD	Contract Ref. No	Contract Description	Plan vs Actual	Estimated Cost (VND equivalent)	Estimated Cost (US\$ equivalent)	Procurement Method	WB Review (Prior/Post)	Type of Contract	Date of Draft BD to WB	Date of Invitation to Bids	Date of Bid Opening	Bid Evaluation Report	Date of Contract Signing	Date of Contract Completion	Remarks
				Tên gói thầu	Kế hoạch / Thực tế	Giá dự toán (VND)	Giá dự toán (US\$)	Phương pháp đấu thầu	WB's xem xét (Trước/Sau)	Hình thức hợp đồng	Ngày nộp Hồ sơ mời thầu cho WB	Mời thầu	Mở thầu	Ngày trình Báo cáo đánh giá thầu	Ngày ký hợp đồng	Ngày hoàn thành hợp đồng	Ghi chú
GOODS/THANG HOA																	
1	A1-HN	A1	HN-LIFSAP-AF-05-HH-2017	Cung cấp lợn đực giống và dây chuyền sản xuất tinh lợn nhân tạo khép kín phục vụ công tác thụ tinh nhân tạo cho các vùng GAHP, THT, HTX. Procurement of boars and closed semen production line for artificial insemination in GAHP areas, Collaborative groups, and Cooperatives Cung cấp hàng hóa, thiết bị phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh, thiết bị kiểm dịch thịt và thiết bị phục vụ công tác vệ sinh tại các lò mổ, chợ thực phẩm.	Plan/Kế hoạch Actual/Thực tế	8.100.000.000	360.000	NCB	Post/Sau	Lump-sum /Tron gói	NA	02/5/2018	05/06/2018	NA	18/6/2018	18/8/2018	- Moved from 2017 PP; - Reduction in cost estimates from VND8,505,000,000 to VND8,100,000,000; - Update bidding timelines
2	A1-HN	A1	HN-LIFSAP-AF-06-HH-2018	Goods and equipment for: (1) disease prevention; and (2) meat inspection and hygiene at wet markets and slaughterhouses	Plan/Kế hoạch Actual/Thực tế	1.620.000.000	72.000	SH	Post/Sau	Lump-sum /Tron gói	NA	14/08/2018	24/08/2018	NA	05/09/2018	25/09/2018	Newly identified
WORKS/XÂY LẬP																	
1	A3-HN	A-3	HN-LIFSAP-AF-10-XL-2018	Nâng cấp khu bán thực phẩm tươi sống (xây dựng sân mái, hệ thống cung cấp nước, xử lý chất thải) của chợ Yên Thương, huyện Gia Lâm Upgrading Yen Thuong wet market in Gia Lam District	Plan/Kế hoạch Actual/Thực tế	4.850.000.000	215.556	NCB	Post/Sau	Fixed unit price/Đơn giá cố định	NA	02/5/2018	05/06/2018	NA	18/6/2018	18/10/2018	- Moved from 2017 PP; - Increase in cost estimates from VND4,747,500,000 to VND4,850,000,000 due to increased labor and construction materials cost unit; - Update bidding timelines
2	A3-HN	A-3	HN-LIFSAP-AF-11-XL-2018	Nâng cấp khu bán thực phẩm tươi sống (xây dựng sân mái, hệ thống cung cấp nước, xử lý chất thải) của chợ Nhồng huyện Ba Vì	Plan/Kế hoạch Actual/Thực tế	1.800.000.000	80.000	SH	Post/Sau	Fixed unit price/Đơn giá cố định	NA	15/5/2018	25/5/2018	NA	11/06/2018	11/09/2018	- Moved from 2017 PP; - Reduction in cost estimates from VND2,407,500,000



				Upgrading Nhong wet markets in Ba Vi District	Actual/Thực tế														10 VND1,800,000,000; - Update bidding timelines	
3	A3-HN	A-3	HN-LIFSAP-AF-12-XL-2018	Nâng cấp khu bán thực phẩm tươi sống (xây dựng sân mái, hệ thống cung cấp nước, xử lý chất thải) của chợ Bãi, huyện Phú Xuyên	Plan/Kế hoạch	3.082.500.000	137.000	SH	Post/Sau	Fixed unit price/Đơn giá cố định	NA	15/5/2018	25/5/2018	NA	11/06/2018	11/09/2018			- Moved from 2017 PP; - Update bidding timelines	
4	A3-HN	A-3	HN-LIFSAP-AF-13-XL-2018	Upgrading Bai wet market in Phu Xuyen District	Actual/Thực tế															- Moved from 2017 PP; - Reduction in cost estimates from VND2,925,000,000 to VND2,750,000,000; - Update bidding timelines
				Nâng cấp khu bán thực phẩm tươi sống (xây dựng sân mái, hệ thống cung cấp nước, xử lý chất thải) của chợ Liên Mạc, huyện Mê Linh	Plan/Kế hoạch	2.750.000.000	122.222	SH	Post/Sau	Fixed unit price/Đơn giá cố định	NA	18/5/2018	28/5/2018	NA	15/06/2018	15/09/2018				
5	A3-HN	A-3	HN-LIFSAP-AF-14-XL-2018	Upgrading Lien Mac wet market in Me Linh District	Actual/Thực tế															- Moved from 2017 PP; - Update bidding timelines
				Nâng cấp khu bán thực phẩm tươi sống (xây dựng sân mái, hệ thống cung cấp nước, xử lý chất thải) của chợ Thanh Nhàn, huyện Sóc Sơn	Plan/Kế hoạch	2.767.500.000	123.000	SH	Post/Sau	Fixed unit price/Đơn giá cố định	NA	18/5/2018	28/5/2018	NA	15/06/2018	15/09/2018				
6	A3-HN	A-3	HN-LIFSAP-AF-15-XL-2018	Upgrading Thanh Nhan wet market in Soc Son District	Actual/Thực tế															- Moved from 2017 PP; - Increase in cost estimates from VND1,600,000,000 to VND1,600,000,000 due to increased labor and construction materials cost unit, some added construction items (i.e. water supply and drainage system, added roof for vegetable area, anti-slip flooring); - Update bidding timelines
				Nâng cấp bổ sung khu bán thực phẩm tươi sống các chợ: Chợ Xuân Khanh, chợ Vàng, chợ Cà và chợ Bình Đà thuộc dự án LIFSAP Hà Nội	Plan/Kế hoạch	1.600.000.000	71.111	SH	Post/Sau	Fixed unit price/Đơn giá cố định	NA	16/7/2018	26/7/2018	NA	10/08/2018	10/11/2018				
7	A3-HN	A-3	HN-LIFSAP-AF-13-XL-2017	Upgrading some additional items at such wet markets as Xuan Khanh, Yang, Ca and Binh Da in Hanoi sub-project	Actual/Thực tế															- Moved from 2017 PP; - Update bidding timelines
				Nâng cấp khu bán thực phẩm tươi sống (xây dựng sân mái, hệ thống cung cấp nước, xử lý chất thải) của chợ Hà Đông, quận Hà Đông	Plan/Kế hoạch	3.577.500.000	159.000	SH	Post/Sau	Fixed unit price/Đơn giá cố định										